

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 122/2021/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyến
2. Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu D** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 tại thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xóm Xi, xã Ng H, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 4, khu 9, phường V D, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1958 và bà Dương Thị S, sinh năm: 1962; có vợ là Hoàng Thị B, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 18/6/2021 đến ngày 27/6/2021, tạm giam từ ngày 27/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xử án vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 2, khu 5B, phường V D, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 5, phường V D, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu D là công nhân Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Nam, ở cùng phòng tại tập thể Công ty.

Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2021, D rủ H đi mua ma túy loại “đá” với giá 300.000 đồng để cả hai sử dụng, H đồng ý. Do không có điện thoại thông minh, D mượn điện thoại của anh Nguyễn Duy D, sử dụng ứng dụng ví điện tử Momo đăng nhập tài khoản của mình để chuyển số tiền 300.000 đồng vào ví điện tử Momo của H, và mượn của anh Nông Văn Th 01 xe mô tô BKS 98L1 – 066.25 cho H để đi mua ma túy. H gọi điện cho một người đàn ông tên Ph (không rõ lai lịch cụ thể) hỏi mua ma túy rồi điều khiển xe mô tô trên đi gặp Ph, trên đường đi H qua một quán xổ số đổi tiền trong ví Momo thành 300.000 đồng tiền mặt. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, H gặp Ph tại một ngõ nhỏ thuộc tổ 1, khu 8, phường V D, thành phố U B và đưa cho Ph 300.000 đồng, Ph đưa lại 01 vỏ bao thuốc lá. Tin tưởng bên trong là ma túy, H cầm vỏ bao thuốc lá trên tay trái rồi đi về. Khi đi được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2,5) cm chứa chất tinh thể trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, màu đen trắng, BKS 98L1 – 066.25; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, lắp sim 0796.358.034 và 0585.874.312.

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu D, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0377.430.522; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0363.985.863.

Tại Bản Kết luận giám định số 1131/KLGĐ ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: **0,262 gam**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu D đều khai nhận như nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKSUB ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Nguyễn Hữu D** và **Nguyễn Văn H** về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn H đã chết vào ngày 07 tháng 10 năm 2021; ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã quyết định rút truy tố đối với bị can Nguyễn Văn H; ngày 22/11/2021 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 12 đến 15 tháng tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/6/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1131/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn

lại sau giám định, còn nguyên vẹn; 02 (hai) gói sim số 0796.358.034 và 0585.874.312 thu giữ của Nguyễn Văn H;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0377.430.522 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0363.985.863;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H;

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của Nguyễn Văn H và của bị cáo Nguyễn Hữu D tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Hữu D nhận tội và thừa nhận: Bị cáo Nguyễn Hữu D nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo Nguyễn Hữu D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng: Anh Trần Văn T và anh Phạm Văn Kh có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của Nguyễn Văn H và của bị cáo Nguyễn Hữu D tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H, vật chứng thu giữ của bị can Nguyễn Văn H và của bị cáo Nguyễn Hữu D, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2021, tại tổ 1, khu 8, phường V D, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hữu D và Nguyễn Văn H có hành vi mua và tàng trữ trái phép 0,262 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo Nguyễn Hữu D là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí

truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với Nguyễn Văn H đã chết vào ngày 07 tháng 10 năm 2021; ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã quyết định rút truy tố đối với bị can Nguyễn Văn H; ngày 22/11/2021 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn H.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Elegant, màu đen trắng, BKS 98L1-066.25 là tài sản của anh Nông Văn Th, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th, nên không đề cập xử lý.

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 1131/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 phôi sim số 0796.358.034 và 0585.874.312 (thu giữ của Nguyễn Văn H) xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng là của Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0377.430.522 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0363.985.863 (thu giữ của bị cáo D), không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo D.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên Ph bán ma túy cho H, chưa rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau, nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Hữu D** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hữu D 15 (Mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 18/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1131/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn; 02 (hai) phôi sim số 0796.358.034 và số 0585.874.312;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0377.430.522 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim 0363.985.863;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng;

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ, 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định